|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số: **17/TB-ĐKT***(Kèm theo Thông tư số**86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024**của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| …….(1)……**…….(2).…..**\_\_\_\_\_\_\_\_Số: /TB-....(3)…. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*……., ngày ..…tháng …. năm…….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục
chấm dứt hiệu lực mã số thuế**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ...(4)... mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../....

....(6)... thông báo mã số thuế ...(5)... được cập nhật về trạng thái “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” từ ngày ban hành Thông báo này để cơ quan thuế và người nộp thuế thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ quyết toán thuế, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật về hóa đơn đến cơ quan thuế để thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.......(6).......(7)……….

Địa chỉ: ……….(8)……….

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- <NNT>;- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, ...>;- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(9)***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định